

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1312/CBTT-CNTĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

- Mã chứng khoán: **TDW**
- Địa chỉ: Số 8 Khổng Tử, P. Bình Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 19001012
- E-mail: idscntd@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố

- Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/04/2025 tại đường dẫn: www.thuducwater.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Tài liệu ĐHCĐ 2025 sửa đổi bổ sung;
- Danh sách lý lịch (tóm tắt).

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Minh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
NĂM BÁO CÁO: 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY	4
I. Thông tin chung	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
1. Ngành nghề kinh doanh	5
2. Địa bàn kinh doanh	6
III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
1. Mô hình quản trị	6
2. Cơ cấu bộ máy quản lý	6
IV. Định hướng phát triển	6
1. Các mục tiêu chủ yếu	6
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	7
3. Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng	7
V. Các rủi ro	7
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024	10
I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch	10
II. Tổ chức nhân sự	11
1. Danh sách và lý lịch Ban điều hành	11
2. Những thay đổi trong HĐQT/BKS/BĐH	12
3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	13
III. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	15
1. Các khoản đầu tư lớn	15
2. Công ty con, công ty liên kết	16
IV. Tình hình tài chính	16
1. Tình hình tài chính	16
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	16
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	18
1. Cổ phần	18
2. Cơ cấu cổ đông	19

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
4. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	19
5. Các chứng khoán khác.....	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	19
PHẦN III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	24
I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	24
1. Phân tích tổng quan về Công ty.....	24
2. Kết quả thực hiện.....	25
3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	25
4. Những tiến bộ đã đạt được	27
II. Tình hình tài chính	27
1. Tình hình tài sản	27
2. Tình hình nợ phải trả	28
III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	28
IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	30
1. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 2025	30
2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính.....	30
3. Biện pháp thực hiện.....	31
V. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	34
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT.....	35
1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty	35
2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc	35
3. Kế hoạch định hướng của HĐQT.....	36
PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	38
I. Hội đồng quản trị.....	38
1. Thành viên và cơ cấu.....	38
2. Các tiểu ban thuộc HĐQT	40
3. Hoạt động của HĐQT.....	40
4. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT	41
5. Danh sách các thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị.....	41
II. Ban kiểm soát.....	42
1. Thành viên và cơ cấu.....	42

2. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	42
3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát.....	43
III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BGĐ	44
1. Các khoản lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích	44
2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn.....	44
3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ	44
4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	46
PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024	47
1. Ý kiến của kiểm toán độc lập	47
2. Báo cáo tài chính 2024 đã kiểm toán.....	47

PHẦN I TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch/Công ty niêm yết	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
Mã chứng khoán	TDW
Tên tiếng Anh	Thu Duc Water Supply Joint Stock Company
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0304803601 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/01/2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 28/04/2022
Trụ sở chính	Số 8 Khổng Tử, Phường Bình Thới, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Vốn điều lệ	85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng)
Vốn đầu tư của CSH	85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng)
Niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM	Quyết định số 206/QĐ-SGDHCM ngày 17/09/2010
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	8.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá	85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng).
Ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE	11/11/2010
Điện thoại	19001012
Website	www.capnuocthuduc.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Năm 1991:** Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức - Biên Hoà, đơn vị trực thuộc Công ty Cấp nước TP. HCM. Chi nhánh được thành lập theo Quyết định số 202/QĐ-TCNSTL của Sở Giao thông Công chánh Thành phố Hồ Chí Minh, có con dấu riêng để giao dịch theo quy định của Nhà nước;

- **Năm 1992:** Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức chính thức đi vào hoạt động với chức năng: Quản lý, thi công, tu bổ sửa chữa, cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Quận 2, Quận 9 và Quận Thủ Đức, khu công nghiệp Biên Hoà và một phần của huyện Thuận An - tỉnh Bình Dương;
- **Năm 2004:** Chi nhánh chính thức áp dụng quy chế phân cấp quản lý trong Công ty Cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 832/QĐ-CN-TCLĐTL ngày 09/02/2004, chi nhánh chính thức chuyển toàn bộ mạng lưới cấp nước khu vực phía bắc cầu Đồng Nai cho Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Cấp thoát nước Đồng Nai;
- **Năm 2005:** UBND thành phố Hồ Chí Minh ký Quyết định số 6662/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- **Năm 2007:** Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005935 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2007;
- **Năm 2008:** UBND thành phố Hồ Chí Minh ký Quyết định số 1277/QĐ-UBND về việc xác định giá trị phần vốn Nhà nước đến thời điểm quyết toán chuyển thể của Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- **Năm 2010:** Ngày 11/11/2010 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức niêm yết trên sàn HOSE;
- **Năm 2021:** Đánh dấu 15 năm hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Ngành nghề kinh doanh

- a. Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn).
- b. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng - công nghiệp (trừ thiết kế, khảo sát, giám sát xây dựng).
- c. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình cấp nước. Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và công trình khác.
- d. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở; trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước), sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản).
- e. Xây dựng công trình cấp, thoát nước: Xây dựng, duy tu, sửa chữa các công trình cấp nước, thoát nước, các công trình liên quan.
- f. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: Sản xuất nước uống đóng chai
- g. Bán buôn đồ uống: Kinh doanh nước uống đóng chai.

2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Thủ Đức.

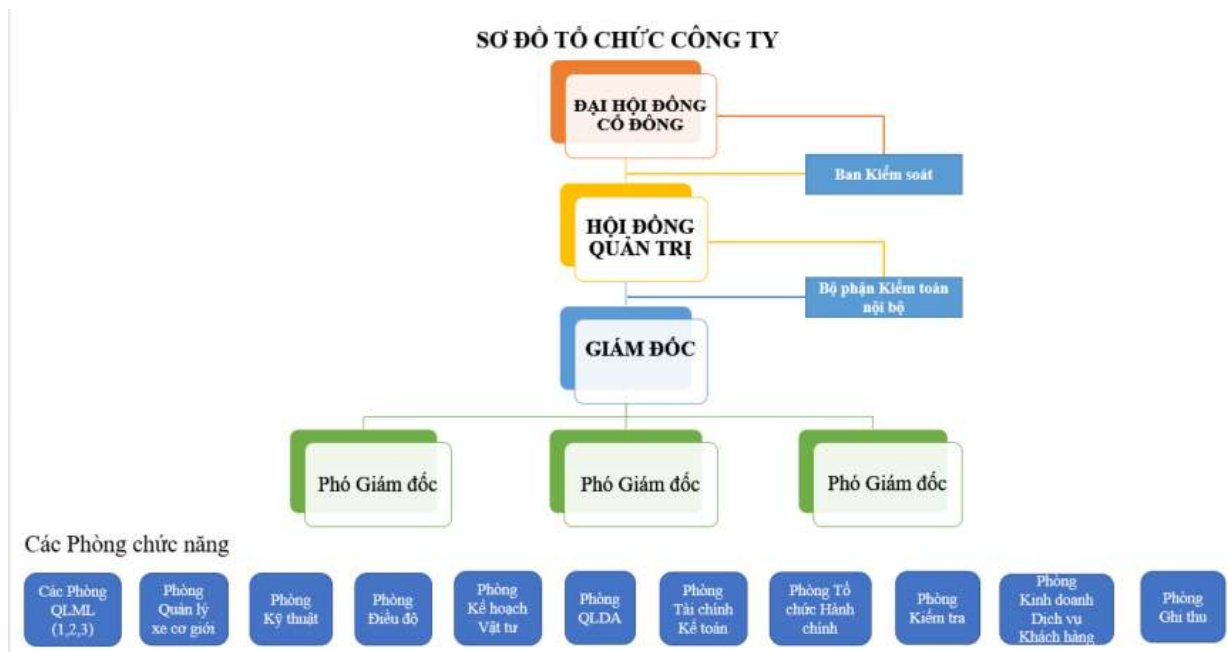
III. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng quản trị; Giám đốc.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc.



3. Công ty con, Công ty liên kết: Không có

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp nước, với đặc thù và tính thiết yếu của sản phẩm trong đời sống sinh hoạt của mọi người dân, Công ty đặt ra cho mình các mục tiêu phát triển chủ yếu sau:

- Đảm bảo nguồn cung cấp nước ổn định, liên tục, chất lượng đạt chuẩn của Bộ Y tế;
- Bảo vệ quyền lợi và lợi ích kinh tế của Cổ đông;
- Sử dụng và phát triển nguồn vốn hiệu quả, tối đa hoá lợi nhuận;
- Áp dụng kỹ thuật hiện đại vào hệ thống ống dẫn, thiết bị vận hành nhằm nâng cao năng suất hoạt động và hạn chế thất thoát nước;
- Tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Nhà nước;
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong bối cảnh tốc độ đô thị hoá nhanh, nhu cầu nước sạch đang ngày càng gia tăng. Nhận thức được tầm quan trọng và tính cấp thiết của nguồn nước sạch đối với cộng đồng và xã hội, Công ty đề ra chiến lược trung và dài hạn như sau:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, áp dụng công nghệ số vào hệ thống quản lý và dịch vụ của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích an sinh xã hội mà vẫn đảm bảo tối ưu hoá lợi ích kinh tế;
- Thực hiện công tác mở rộng quy mô mạng lưới hệ thống cung cấp nước nhằm tiếp cận đến những khách hàng tiềm năng của doanh nghiệp;
- Kiểm tra hệ thống dẫn nước, thiết bị định kỳ nhằm đảm bảo nguồn nước đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Bộ Y tế, đồng thời hạn chế tối thiểu thất thoát nước trong quá trình truyền dẫn nước đến người dân;
- Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội, Công ty sẽ nỗ lực để nhân dân trong khu vực được sử dụng nước sạch, góp phần cùng cơ quan ban ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo sức khỏe cho nhân dân.

Tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy phạm của Nhà nước về thi công mạng lưới cấp nước, bảo vệ hệ thống công trình ngầm nói riêng và cơ sở vật chất hạ tầng nói chung; áp dụng đúng các quy định chuyên môn về kỹ thuật của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

V. CÁC RỦI RO

Ngành cấp nước đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt đến các rủi ro môi trường và sức khỏe con người. Nhận thấy được tầm ảnh hưởng lớn của các rủi ro tới không chỉ tới chuỗi giá trị của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức mà còn của cả cộng đồng xung quanh, WASUCO đã nỗ lực nhận diện và quản lý các rủi ro liên quan đến hoạt động của mình, đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường và an toàn lao động. Nhằm đảm bảo việc quản lý rủi ro và đưa ra các biện pháp phòng ngừa kịp thời, WASUCO đã áp dụng nhiều chính sách và quy trình an toàn nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng.

1. Rủi ro về chính sách

Bên cạnh việc tuân thủ các Luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, ... Công ty còn chịu sự kiểm soát chặt chẽ bởi Luật Tài nguyên nước, quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra, và Luật Bảo vệ môi trường quy định về hoạt động bảo vệ môi trường. Một số quy định pháp luật thay đổi, kèm theo các văn bản hướng dẫn đều được thay thế hàng loạt làm ảnh hưởng đến hoạt động quản trị của Công ty. Nắm rõ các quy định pháp luật sẽ tránh việc vi phạm pháp luật, các doanh nghiệp sẽ không phải chịu thiệt hại về mặt tài chính và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng không bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, các chính sách pháp luật của nước ta, đặc biệt

trong lĩnh vực kinh tế được dự báo sẽ có sự thay đổi trong thời gian tới do Chính phủ đang nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam, thu hút nguồn vốn nước ngoài. Vì vậy, Công ty liên tục cập nhật những thông tin mới để tránh gây ra những tổn thất không đáng có cho doanh nghiệp.

2. Rủi ro về thị trường

Giá bán sản phẩm, dịch vụ Nước sạch là một tài nguyên quan trọng, do Nhà nước định khung giá và mức giá cụ thể (do ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt mức giá nước mà doanh nghiệp đưa ra dựa theo các quy định về tính giá). Cơ quan có thẩm quyền quyết định giá nước có thể xem xét điều chỉnh giá khi có biến động như thay đổi công nghệ xử lý nước, quy chuẩn về chất lượng dịch vụ, các thay đổi về cơ chế chính sách có liên quan. Tuy nhiên hiện các doanh nghiệp cùng ngành nói chung và Công ty nói riêng đều gặp những khó khăn nhất định về mặt tài chính, đòi hỏi doanh nghiệp cần có chiến lược kinh doanh phù hợp để giảm thiểu chi phí, đạt được lợi nhuận mục tiêu; hay do các chi phí đầu vào có xu hướng tăng nhưng đơn giá không được điều chỉnh kịp thời. Giá bán nước sạch của Công ty do UBND thành phố Hồ Chí Minh quyết định và theo lộ trình từ năm 2019-2022, do vậy việc tăng chi phí đầu vào đột biến có khả năng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty.

3. Rủi ro về môi trường – khí hậu – thiên tai – dịch họa

Nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sẽ ảnh hưởng đến đời sống người dân và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cũng luôn ý thức đảm bảo các hoạt động của mình không gây ô nhiễm môi trường, tuân thủ quy định của các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp nước. Ngoài ra, Công ty luôn đề cao tinh thần trách nhiệm đối với vấn đề phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên nước cho tương lai.

4. Rủi ro thất thoát nước

Hoạt động cung cấp nước sạch thông qua hệ thống mạng lưới ống cấp nước ngầm dưới đất của Công ty tiềm ẩn rủi ro lớn là thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này do đường ống lâu năm bị mòn, vỡ, chùng loại ống, vi phạm sử dụng nước hoặc do các công trình khác vô tình tác động đến hệ thống đường ống.

Thất thoát nước thường khó phát hiện, công tác sửa chữa cũng thường khó khăn và tốn kém do hệ thống nước ngầm này nằm bên dưới các công trình dân cư, công trình công cộng, từ đó gây tổn thất tài chính cho Công ty. Kinh phí cho công tác giảm thất thoát nước rất lớn và phải thực hiện liên tục, bền bỉ nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

5. Rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro.

Rủi ro lãi suất: Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi công ty có phát sinh tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác).

6. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro có thể ảnh hưởng xuyên suốt đến quá trình hoạt động của Công ty, một số rủi ro hiếm xảy ra nhưng có thể gây ra những thiệt hại lớn cho Công ty. Đó là những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động, ... Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội, ... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện, với giải pháp đột phá để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cân đối hài hoà giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và phục vụ xã hội. Kết quả đạt được như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % 2024/2023
1	Nước cung cấp (qua ĐHN)	1000 m ³	108.831	110.200	110.596	100,36	101,62
2	Doanh thu tiền nước	tr. đồng	1.277.119	1.305.650	1.311.975	101,48	102,73
3	Tổng doanh thu	tr. đồng	1.295.262	1.316.656	1.333.815	101,30	102,98
4	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	68.086	64.853	70.299	108,40	103,25
5	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	52.857	51.883	56.083	108,10	106,10
6	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	8,91	12,50	10,14	- 2,36	+1,23

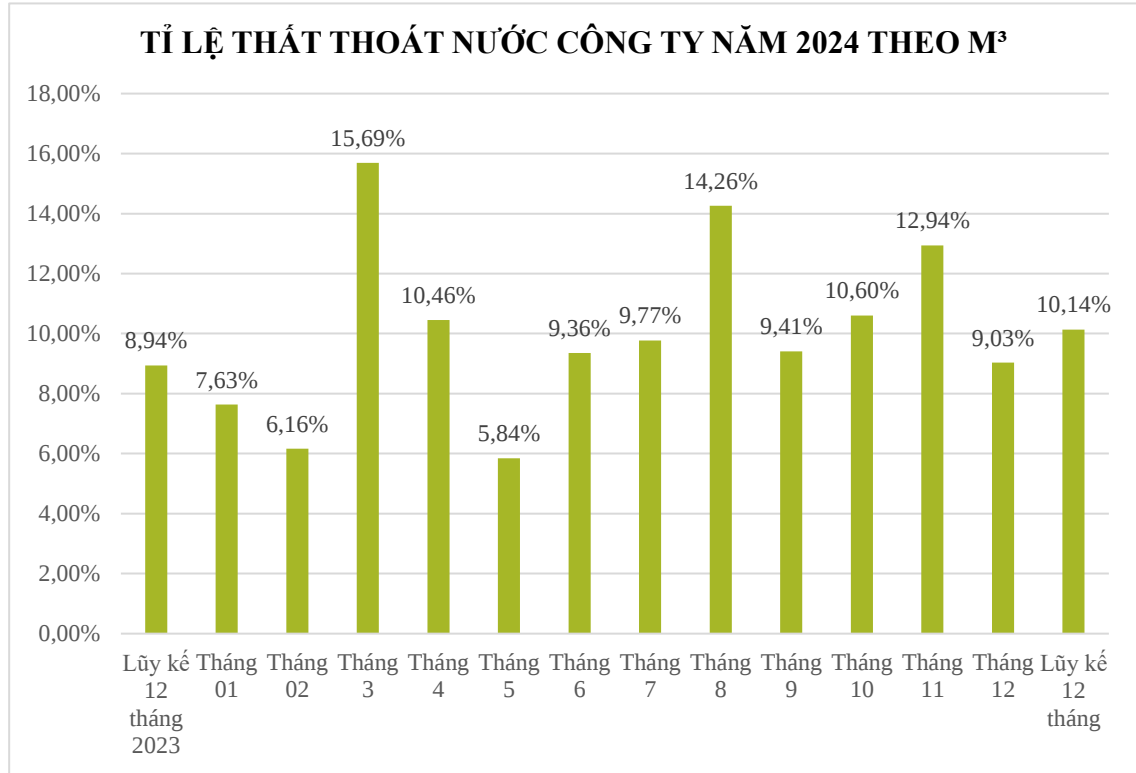
2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch

Mục tiêu đề ra của các đơn vị cấp nước là đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân thành phố; đồng thời xây dựng môi trường làm việc hiện đại, hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ góp phần tạo niềm tin cho khách hàng và tăng năng suất lao động.

Năm 2024, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, ... đều đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 đạt 110.596.441 m³ đạt 100,36% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 1,62% so với thực hiện năm 2023.
- Với sự tăng trưởng của lượng nước tiêu thụ, chỉ tiêu doanh thu tiền nước đạt 1.311,98 tỷ đồng, đạt 100,48% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 2,73% so với thực hiện năm 2023. Cụ thể giá bán bình quân năm 2024 đạt 11.862,72 đồng/m³ đạt 100,12% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 1,09% so với thực hiện năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đều tăng và vượt kế hoạch năm, đạt 70,299 tỷ đồng (108,4%) so với kế hoạch năm 2024 và tăng 2,2 tỷ đồng (+3,25%) so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng 3,23 tỷ đồng (+6,1%) so với năm 2023.

- Công tác giảm nước thất thoát thất thu: Trong năm 2024, Công ty đã đưa vào vận hành là 133 DMA, trong đó từ đầu năm 2024 đến nay đã có 20 DMA mới được đưa vào hoạt động và triển khai công tác giảm thất thoát nước; đã thực hiện lập biên bản hiện trường các trường hợp gây xì bể trên mạng lưới cấp nước của công ty, truy thu 35.196 m³; Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật vào hoạt động giảm thất thoát nước. Kết quả, tỷ lệ thất thoát nước theo sản lượng mua bán sỉ của Công ty năm 2024 là 10,14% cao hơn 1,23% tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 và thấp hơn 2,36% so với kế hoạch Tổng Công ty giao 12,5%.



II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Danh sách và lý lịch Ban điều hành (tính đến 31/12/2024)

ÔNG NGUYỄN CÔNG MINH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - GIÁM ĐỐC	
Trình độ	Kỹ sư Xây dựng; Kỹ sư cấp thoát nước
Năm sinh	1973
Ngày bổ nhiệm	26/4/2022
Tỷ lệ cổ phần sở hữu	Đại diện 1.083.750 cổ phần của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn tại TDW, chiếm tỷ lệ 12,75% - Sở hữu 800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%

ÔNG PHẠM HUỲNH BÁ ĐẠT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trình độ	Kỹ sư XD Dân dụng và Công nghiệp
Năm sinh	1973
Ngày bổ nhiệm	08/9/2022
Tỷ lệ cổ phần sở hữu	0%

ÔNG TRẦN HÙNG THÀNH
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trình độ	Thạc sĩ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng
Năm sinh	1977
Ngày bổ nhiệm	17/5/2023
Tỷ lệ cổ phần sở hữu	0%

ÔNG NGUYỄN CÔNG THÀNH
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trình độ	Cử nhân Kinh tế
Năm sinh	1976
Ngày bổ nhiệm	01/6/2023
Tỷ lệ cổ phần sở hữu	0%

ÔNG CAO HỮU LỘC
CHỨC VỤ: KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trình độ	Thạc sĩ Kinh tế
Năm sinh	1976
Ngày bổ nhiệm	12/6/2020
Tỷ lệ cổ phần sở hữu	0%

2. Những thay đổi trong HĐQT/BKS/BĐH

Năm 2024 nhân sự trong Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và Ban Điều hành không có sự thay đổi.

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số cán bộ, nhân viên: 463 người.

Tính đến ngày 31/12/2024

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	463	100
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	187	40
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	86	19
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	16	3
4	Lao động phổ thông	174	38
B	Theo đối tượng lao động	463	100
1	Lao động trực tiếp	179	39
2	Lao động gián tiếp	284	61
C	Theo giới tính	463	100
1	Nam	357	77
2	Nữ	106	23
C	Theo thời hạn HĐLĐ	463	100
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	-	-
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	72	16
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	391	84
D	Theo cấp quản lý	463	100
1	Quản lý cấp cao	7	2
2	Quản lý cấp trung	38	8
3	Chuyên viên, nhân viên	418	90
C	Theo độ tuổi	463	100
1	Từ 18 đến 25 tuổi	11	2
2	Từ 25 đến 36 tuổi	91	20
3	Từ 36 đến 45 tuổi	183	40
4	Trên 45 tuổi	178	38

3.2. Chính sách đối với người lao động.

a) Chế độ làm việc

Sự an toàn trong quá trình làm việc của cán bộ công nhân viên luôn được Ban lãnh đạo đặt lên hàng đầu, vì vậy các trang thiết bị hỗ trợ và bảo vệ cho người lao động được Công ty lắp đặt, cung cấp đầy đủ. Bên cạnh đó, người lao động được khám sức khỏe định kỳ tại các bệnh viện uy tín do Công ty tổ chức.

Công ty thực hiện chế độ làm việc theo quy định của Luật Lao động 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần và bố trí thời gian nghỉ trưa thích hợp. Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm đến

đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn tổ chức cho người lao động tham quan, du lịch hằng năm; Tổ chức các giải thi đấu thể thao, khuyến khích nhân viên tham gia rèn luyện để tăng cường sức khỏe.

b) Chính sách đào tạo

Nguồn nhân lực luôn là yếu tố cốt lõi trong quá trình hình thành và phát triển Công ty nên chất lượng đội ngũ nhân viên được Ban lãnh đạo quan tâm. Với mục tiêu nâng cao tay nghề, nâng cao nghiệp vụ công tác, năng suất làm việc của người lao động để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị tại đơn vị, Công ty luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Cử cán bộ, người lao động tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các lớp tuyên truyền về pháp luật và bồi dưỡng thi nâng bậc.

Để khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân lao động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công tác, thời gian qua, Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các khóa học ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân lao động, đáp ứng yêu cầu công tác và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Việc tổ chức dự thi tay nghề được thực hiện đúng đối tượng, đúng thời hạn.

c) Chính sách lương, thưởng

Ban lãnh đạo tin rằng chỉ những nhân viên được chăm sóc toàn diện về vật chất và tinh thần thì mới có thể tạo ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao và đáp ứng hiệu quả nhu cầu của khách hàng. Vì vậy, chính sách lương, thưởng luôn được Công ty chú trọng và thực hiện đúng quy định. Thêm vào đó, quy chế lương, thưởng được phân bổ theo quy định của Công ty sao cho phù hợp với năng lực, tiến độ, khối lượng công việc và công bằng, bình đẳng.

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức đánh giá thi đua nhằm khen thưởng các cá nhân đạt thành tích tốt, thưởng đột xuất với các nhân viên hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

d) Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động

Chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động là mối quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty để người lao động yên tâm, gắn bó với công việc, phục vụ tốt công tác. Trong năm, 100% CB, CNLĐ được đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; mua bảo hiểm nhân thọ, và đảm bảo khám sức khỏe định kỳ.

Thực hiện trang bị đồng phục và trang bị bảo hộ lao động, trang bị phương tiện làm việc cho người lao động.

Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ cho người lao động bị bệnh nan y hiểm nghèo; bố trí sắp xếp phòng nghỉ cho cán bộ, công nhân lao động trực sửa bể đêm.

Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe thông qua các hoạt động Hội thao, các cuộc thi văn nghệ, viết bản tin nội bộ, ...

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Các khoản đầu tư lớn

a) Các khoản đầu tư dự án

Năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện các dự án cấp nước để phục vụ chương trình giảm nước thất thoát và đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục cho khách hàng trên địa bàn quản lý, một số các dự án lớn gồm:

Stt	Tên công trình	Quy mô (mét ống)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Cải tạo, nâng cấp ống mục, ống sâu DMA: HBC1A và DMA HBC1B (đường 39, đường 41, đường 44, đường Tam Bình, đường Song Hành Kha Vạn Cân, đường Hiệp Bình, đường 36, đường 38, đường 40, đường 50, đường 52), phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức	6.260	14,730
2	Cải tạo, nâng cấp ống mục, ống sâu DMA Nguyễn Xiển (lề trái & lề phải), phường Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức	2.730	6,465
3	Cải tạo, nâng cấp ống mục, ống sâu DMA Metro An Phú, Phường An Phú (Đường Vũ Tông Phan, Đường Song hành Xa Lộ Hà Nội + Đường 14 + Đường Dương Văn An + Đường 30A + Đường Nguyễn Hoàng + Đường Bùi Tá Hán + Đường Cao Đức Lân), TP. Thủ Đức	2.787	12,696
4	Cải tạo, nâng cấp ống mục, ống sâu DMA Lê Văn Thịnh-Bình Trưng Đông, Phường Bình Trưng Đông (Đường 42; Đường 2, đường 3, đường 5, Đường 6), TP. Thủ Đức.	4.146	10,052
5	Cải tạo, nâng cấp ống mục, ống sâu DMA HBC 1E (đường 6 và các hẻm, đường 8 và các hẻm; đường 10 và các hẻm; đường 12 và các hẻm; đường Song Hành Kha Vạn Cân) phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức	4.611	8,631
6	Sửa chữa ống mục cư xá An Bình, chân cầu Sài Gòn, hẻm 280 Lương Định Của, Phường An Phú, TP. Thủ Đức	1.786	5,076
7	Sửa chữa ống mục khu vực Metro 1, P.An Phú, TP. Thủ Đức	5.808	13,944
8	Sửa chữa ống mục khu vực Phường Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức	2.230	6,317
9	Sửa chữa ống mục khu vực Phường Cát Lái, TP.Thủ Đức	3.944	11,173
10	Sửa chữa ống mục khu vực P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức	1.746	5,229
11	Sửa chữa ống mục khu vực Phường Long Thạnh Mỹ, Tân Phú, Hiệp Phú, Phước Long A, Phước Long B, TP. Thủ Đức	3.893	11,452
12	Sửa chữa ống mục khu vực Phường Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức	4.522	14,530
13	Sửa chữa ống mục khu vực P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức	4.107	8,802
14	Sửa chữa ống mục khu vực P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức	3.069	6,588

Stt	Tên công trình	Quy mô (mét ống)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
15	Sửa chữa ống mục khu vực Phường Tam Bình, TP. Thủ Đức	2.697	8,965
16	Sửa chữa ống mục Khu phố 3, Khu phố 5, Phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức	3.576	8,336
17	Sửa chữa ống mục khu vực Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức	4.107	11,547
18	Sửa chữa ống mục đường 47; đường 48 và các hẻm, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức	4.640	14,649
19	Sửa chữa ống mục các hẻm phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	4.072	10,500
20	Sửa chữa ống mục Khu dân cư Bình Đức, phường Bình Chiểu, TP. Thủ Đức	3.345	5,961

b) Các khoản đầu tư tài chính: Không

2. Các công ty con, công ty liên kết: Không.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ% TH/KH
A Tình hình tài chính					
1	Tổng Doanh thu	tr. đồng	1.316.656	1.333.815	101,30
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	64.853	70.299	108,40
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	51.883	56.083	108,10
4	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH (theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	38,90	42,05	108,10
5	Cổ tức	%	12,00	24,45	203,75
B Quỹ tiền lương Người quản lý					
1	Quỹ lương Người quản lý	tr. đồng	3.326,40	3.810,24	114,55
2	Thù lao HĐQT/BKS (không chuyên trách)	tr. đồng	696,00	696,00	100,00

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023 (trình bày lại)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,60	0,85
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,37	0,58
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	57,03	50,22
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	132,70	100,87
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	13,86	14,26
	Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,56	2,76
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,25	4,12
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	23,63	23,19
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	10,88	11,39
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,42	4,80

▪ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty năm 2024 giảm so với năm 2023. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2024 lần lượt là 0,60 và 0,37, 2023. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty phải thanh toán cho các khoản mua sắm tài sản trong năm, chia trả cổ tức (*từ lợi nhuận năm 2023 với tỷ lệ 14% và lợi nhuận còn lại chưa phân phối của những năm trước với tỷ lệ 20%*), nộp bổ sung thuế TNDN năm 2023 theo thực hiện kiến nghị Kiểm toán nhà nước theo Thông báo số 25/TB-Khu vực IV ngày 11/11/2024 về kết quả kiểm toán tại đơn vị và thanh toán các khoản chi phí mua sỉ nước sạch giữa Công ty và Tổng Công ty vào thời điểm (sau cổ phần hóa) chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) và tại thời điểm mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng (21/07/2011) với số tiền 11,69 tỷ đồng làm cho tài sản ngắn hạn giảm đáng kể, cụ thể là tiền và các khoản tương đương tiền giảm 22,99 tỷ đồng.

▪ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2024 có sự thay đổi và tăng so với năm 2023. Hệ số nợ/Tổng tài sản năm 2024 có xu hướng tăng nhẹ so với năm trước, tăng từ 50,22% lên 57,03%. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cũng có xu hướng tăng từ 100,87% (năm 2023) lên 132,7% (năm 2024). Nguyên nhân do tổng tài sản năm 2024 tăng 20,95% (+ 97,72 tỷ đồng) so với năm trước, trong đó tài sản dài hạn tăng lên 108,08 tỷ đồng (Tài sản cố định tăng 66,85 tỷ đồng, chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 41,65 tỷ đồng) và tài sản ngắn hạn giảm 10,36 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nợ phải trả cũng tăng 37,36% (tương ứng 87,49 tỷ đồng), chủ yếu thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước tăng 83,02 tỷ đồng và vay vốn ngân hàng tăng 16,98 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu tăng 4,31% so với năm 2023

do quỹ đầu tư phát triển tăng 16 tỷ đồng (được trích từ lợi nhuận kinh doanh năm 2023). Hệ số nợ có thay đổi theo chiều hướng tăng lên. Vì thế, Ban điều hành đã và đang thực hiện giám sát tình hình tài chính, đồng thời xây dựng chiến lược hiệu quả để tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

▪ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của TDW được thể hiện chủ yếu qua 2 chỉ số chính là chỉ số vòng quay hàng tồn kho (HTK) và chỉ số vòng quay tổng tài sản. Chỉ số vòng quay giảm từ 14,26 (năm 2023) xuống còn 13,86 (năm 2024), chủ yếu là do giá trị bình quân HTK năm 2024 là 62,09 tỷ đồng cao hơn HTK bình quân 2023 là 58,06 tỷ đồng. Công ty tăng mua sắm vật tư đường ống nên vòng quay HTK bị giảm 0,4 vòng.

Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản cũng giảm từ 2,76 vòng (năm 2023) xuống còn 2,56 vòng (năm 2024). Trong đó: doanh thu thuần từ hoạt động bán nước sạch tăng 2,73% trong bối cảnh tổng tài sản bình quân tăng 11,01% so với năm trước, dẫn đến vòng quay tổng tài sản giảm 0,2 vòng. Theo đó, doanh thu tăng chủ yếu do giá bán bình quân tăng, cụ thể giá bán bình quân tăng từ 11.734,93 đồng/m³ (năm 2023) lên 11.862,72 đồng/m³ (năm 2024).

▪ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2024: 10,88%, giảm 0,5% so với năm 2023, chủ yếu do tổng tài sản năm 2024 tăng 20,95% so với năm 2023, trong khi đó lợi nhuận sau thuế năm 2024 chỉ tăng 3,23 tỷ đồng (+6,1%) so với năm 2023.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2024: 4,25%, tăng 0,13% so với năm 2023 do tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế (6,1%) tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu (2,77%).

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu năm 2024: 23,63%, tăng 0,44% so với năm 2023, do lợi nhuận sau thuế tăng 6,1% so với năm 2023, đồng thời vốn chủ sở hữu tăng 4,41%, tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn so với tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế.

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 8.500.000 cổ phần.
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.500.000 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.500.000 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: Không
- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

2. Cơ cấu cổ đông

a) Cơ cấu cổ đông tính đến ngày chốt danh sách 31/12/2024

Stt	Loại cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %
1	Cổ đông nhà nước	4.335.000	51,00
2	Cổ đông sáng lập	-	-
	Trong nước	-	-
	Nước ngoài	-	-
3	Cổ đông lớn		
	Trong nước	3.754.720	44,17
	Nước ngoài	-	-
4	Công đoàn công ty	-	-
	Trong nước	-	-
	Nước ngoài	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-
7	Cổ đông khác	410.280	4,83
	Trong nước	152.770	1,80
	Nước ngoài	257.510	3,03

Danh sách cổ đông lớn:

Stt	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH Một Thành Viên	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	4.335.000	51,00
2	Công ty TNHH nước sạch REE	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM	3.754.720	44,17

b) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường.

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG):

- **Trực tiếp:** Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu mua nước và phân phối nước đến khách hàng, nên hầu như lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp vào môi trường rất ít. Lượng khí thải chủ yếu đến từ phương tiện di chuyển của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo luôn chủ động đưa ra kế hoạch sử dụng phương tiện di chuyển sao cho hiệu quả và tối ưu nhất nhằm hạn chế tối đa lượng khí thải ra môi trường.
- **Gián tiếp:** Trong quá trình hoạt động của Công ty, nguồn năng lượng chính được sử dụng tại các khu vực văn phòng là điện năng, việc này gây ảnh hưởng gián tiếp đến việc phát thải khí nhà kính. Do vậy, Công ty luôn quán triệt tinh thần nhân viên về ý thức sử dụng tiết kiệm điện đồng thời quản lý, phân phối điện hợp lý cho từng khu vực bộ phận.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực phân phối, cung cấp nước sạch cho người dân tại khu vực quận 2, quận 9, quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức). Công ty mua nước sạch của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Nhà máy nước Thủ Đức) và phân phối lại cho khách hàng thông qua hệ thống đường ống cấp nước. Do đó, Công ty sử dụng vật tư chủ yếu là vật tư đặc thù của ngành nước.

Hàng năm, Công ty thường xuyên thực hiện công tác đánh giá, thẩm định chất lượng nước của Công ty dựa theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, đồng thời thực hiện rà soát, kiểm tra ống dẫn nước và lập kế hoạch thực hiện công tác sửa chữa ống cũ, mục đích đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng và hạn chế thất thoát nước.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Đối với hoạt động kinh doanh của TDW, nguồn điện năng giữ vai trò then chốt trong quá trình vận hành Công ty, đây cũng là nguồn lực chính phục vụ cho khu vực văn phòng. Tuy nhiên, trong bối cảnh sử dụng quá mức nguồn năng lượng sẽ dẫn đến việc trữ lượng tài nguyên bị suy giảm. Vì vậy, Công ty luôn thực hiện chủ trương sử dụng hợp lý nguồn nhiên liệu này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm nhiên liệu trong sản xuất và đời sống.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn nước cung cấp và lượng nước sử dụng:

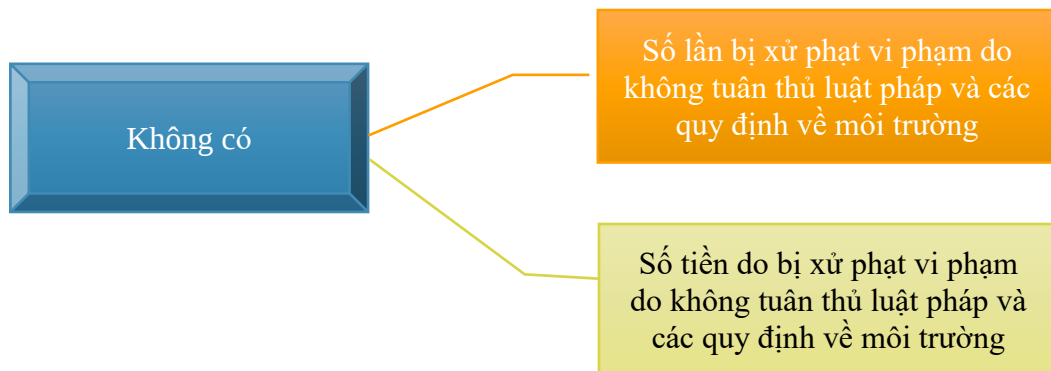
- Nguồn nước đầu vào mua từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và được phân phối đến các hộ dân trong khu vực Công ty quản lý thông qua hệ thống đường cấp nước (tuyến ống cấp 3).
- Năm 2024, Công ty đã phân phối 110,596 triệu m³ cho khách hàng và tỷ lệ thất thoát nước là 10,14%. Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong hoạt động tiêu thụ và sử dụng nguồn nước hợp lý, luôn chú trọng các chính sách khuyến

khích cán bộ công nhân viên tiết kiệm nguồn nước tại Công ty và trong đời sống hằng ngày.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế: Không

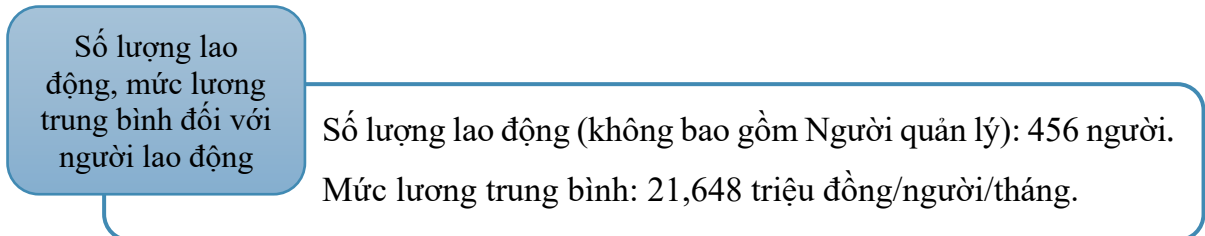
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ các công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn quản lý. Nước sạch là sản phẩm phục vụ nhu cầu thiết yếu cho đời sống cộng đồng, Do đó Công ty luôn duy trì hoạt động cấp nước để đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục, an toàn cho tất cả các hộ dân và các tổ chức trên địa bàn Công ty quản lý.



6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Cán bộ công nhân lao động được bố trí, sắp xếp, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực của từng người lao động; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.



Hoạt động đào tạo người lao động

Để khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân lao động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công tác, thời gian qua, Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các khóa học ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân lao động, đáp ứng yêu cầu công tác và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức các buổi đào tạo cho người lao động tham gia với mục đích nâng cao tay nghề, chuyên môn, kiến thức. Ngoài ra, nhân viên còn được tham gia các lớp tập huấn chuyên đề về đầu tư xây dựng, công tác kế toán tài chính, nghiệp vụ đấu thầu, lao động tiền lương và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, ... Việc tổ chức đăng ký dự thi tay nghề được thực hiện đúng đối tượng, đúng thời hạn.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Đảm bảo thời giờ làm việc của người lao động theo quy định của Luật Lao động.
- Toàn thể người lao động đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định để người lao động hoàn toàn yên tâm, gắn bó với công ty. Có 100% CB, CNLĐ được đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; mua bảo hiểm nhân thọ, và đảm bảo khám sức khỏe định kỳ.
- Thực hiện trang bị đồng phục và trang bị bảo hộ lao động, trang bị phương tiện làm việc cho người lao động.
- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, bố trí sắp xếp phòng nghỉ cho cán bộ, công nhân lao động trực sửa bể đêm.
- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe để cống hiến, phục vụ công tác tốt hơn như tổ chức Hội thao, tham gia các cuộc thi văn nghệ, viết bản tin nội bộ Tổng Công ty, hội thi Bàn tay vàng; trang bị báo chí để cập nhật thông tin, kiến thức, ...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh việc hoạt động kinh doanh, Công ty tích cực tham gia các hoạt động do địa phương phát động; duy trì các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình thương, chăm lo hỗ trợ các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn TP. HCM và một tỉnh lân cận. Vì vậy, mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về lợi ích kinh tế doanh nghiệp và lợi ích xã hội.

- Về môi trường: Tuân thủ quy trình phân phối, xử lý nước nhằm hạn chế tối đa các tác nhân gây hại ra môi trường, giữ gìn vệ sinh khu vực Công ty.
- Về an sinh xã hội:
 - + Thăm và tặng quà cho 02 gia đình chính sách, có công cách mạng (Ông Nguyễn Văn Cảnh, thương binh 1/4, ngụ tại phường Linh Đông, TP. Thủ Đức và bà Triệu Thị Nghi là vợ thương binh ngụ tại phường Phước Bình, TP. Thủ Đức) nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 hằng năm. Đồng thời, hỗ trợ nuôi dưỡng thường xuyên đối với 02 gia đình nêu trên với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/hộ từ nguồn Quỹ tương trợ xã hội và Quỹ tài chính Công đoàn.
 - + Hỗ trợ kinh phí xây dựng 02 căn nhà tình thương: Căn số 01 từ Quỹ phúc lợi cho hộ gia đình ông Lương Văn Đợi (hộ nghèo) tại KV5, Phường Lái Hiếu, Thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang với số tiền 50.000.000 đồng; Căn số 2: hỗ trợ xây tặng nhà “tình nghĩa Quân - Dân” (Ban Chỉ huy Quân sự TP. Thủ Đức) với số tiền 20.000.000 đồng.
 - + Hỗ trợ tổ chức chăm lo cho các gia đình khó khăn trên địa bàn Phường Bình Thọ, TP. Thủ Đức nhân dịp Tết Nguyên đán 2024 với tổng số tiền 20.000.000 đồng.
 - + Hỗ trợ kinh phí chương trình “Vui tết cùng thanh niên, công nhân Sawaco năm 2024”, chia sẻ và đồng hành cùng các đoàn viên, thanh niên công nhân có một mùa Tết Nguyên Đán ấm áp và vui tươi, góp phần chăm lo, động viên đối với cán bộ Đoàn, đoàn thanh niên Tổng Công ty (tổng số tiền: 10.000.000 đồng từ Quỹ phúc lợi Công ty).
 - + Vận động CB.CNLD đóng góp ủng hộ Quỹ "Vì biển đảo quê hương - vì tuyến đầu Tổ quốc" và Quỹ "Vì người nghèo" Thành phố năm 2024 với số tiền 90.600.000 đồng.
 - + Vận động CB.CNLD và đoàn viên thanh niên công ty với tinh thần tương thân, tương ái đồng lòng chia sẻ, hỗ trợ người dân các tỉnh miền Bắc khắc phục hậu quả do bão Yagi gây ra với tổng số tiền 191.191.374 đồng và CB.CN lao động đã đóng góp thêm số tiền 33.900.000 đồng; ngoài ra, ủng hộ cấp nước Sơn La và Lạng Sơn với số tiền 70.000.000 đồng.

PHẦN III BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty

■ Thuận lợi:

- Thành phố Thủ Đức được thành lập trên cơ sở sáp nhập Quận 2, 9 và quận Thủ Đức trực thuộc TP. Hồ Chí Minh. Trong tương lai, khu vực hoạt động của TDW sẽ trở thành khu vực sầm uất nhất TP.HCM với sự gia tăng mật độ dân số và sự phát triển ồ ạt của các khu đô thị tại đây. Ngoài ra, thành phố Thủ Đức đang từng bước triển khai đề án đô thị thông minh và chuyển đổi số, các hoạt động được chú trọng như đầu tư xây dựng các tuyến đường, đô thị ven sông, trung tâm tài chính, khu vui chơi ... Nắm bắt được tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều cải tiến, nâng cao chất lượng từ công tác quản lý cho đến điều hành sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty đã nhanh chóng lập kế hoạch kinh doanh nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước sạch của người dân và cũng như tối đa hoá lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ của Đảng ủy; Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban chức năng trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên.
- Trong quá trình hoạt động, luôn có sự đoàn kết, gắn bó trong đơn vị và sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, Hội Đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty tạo điều kiện nâng cao hiệu quả công việc. Sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại đơn vị.
- Được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương trong công tác thống kê số hộ chưa được cấp nước; nhanh chóng cấp phép đào đường, hỗ trợ giải quyết, kiểm tra đối với các trường hợp gian lận trong việc sử dụng nước của khách hàng.
- Đảng ủy và Ban Giám đốc luôn quan tâm đến đời sống công nhân lao động, thu nhập người lao động luôn được duy trì ở mức cao, các chế độ chính sách được công khai, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động làm việc và phát triển trong công việc.

■ Khó khăn:

- Tốc độ đô thị hóa cao, hệ thống hạ tầng phát triển mạnh tuy nhiên lại không đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chông chéo làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa bể, cũng như khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới.
- Một số chỉ tiêu đầu tư xây dựng gặp nhiều khó khăn trong công tác thỏa thuận tuyến ống và chờ bàn giao mặt bằng thi công dẫn đến một số dự án chưa thực hiện theo tiến độ dự kiến.
- Với bối cảnh nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024 còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Thủ Đức còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các lĩnh vực đầu tư bất động sản,

hoạt động sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp đã ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu của Công ty.

2. Kết quả thực hiện

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % TH/KH
1	Nước cung cấp (qua ĐHN)	1000 m ³	110.200	110.596	100,36
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	tr. đồng	1.305.650	1.311.975	101,48
3	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100,00
4	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	12,50	10,14	- 2,36

3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước áp lực của xã hội về sản phẩm thiết yếu phục vụ cuộc sống, nhu cầu của khách hàng ngày càng cao về chất lượng sản phẩm phục vụ. Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã có nhiều cách làm đột phá để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cân đối hài hoà giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và phục vụ xã hội

a) Sản lượng nước cung cấp

Cấp nước an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng, đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn quản lý góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Công ty.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 đạt 110.596.441 m³ đạt 100,36% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 1,62% so với thực hiện năm 2023.

b) Doanh thu tiền nước

Với sự tăng trưởng của lượng nước tiêu thụ, chỉ tiêu doanh thu tiền nước đạt 1.311,98 tỷ đồng, đạt 100,48% so với kế hoạch năm 2024, và tăng 2,73% so với thực hiện năm 2023.

Công tác rà soát, kiểm tra lượng nước tiêu thụ, đối tượng sử dụng của khách hàng, thực hiện điều chỉnh giá biểu, định mức đúng với thực tế. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ đăng ký và cấp định mức nước cũng được chú trọng thực hiện. Song song đó để hưởng ứng cuộc vận động của thành phố chung tay hỗ trợ công nhân, sinh viên ở trọ giảm bớt phần nào khó khăn trong cuộc sống, năm 2024 đã thực hiện cấp định mức cho 13.206 hộ, với tổng số nhân khẩu được cấp định mức là 273.995 người với 1.095.980 m³ được cấp định mức.

Giá bán bình quân năm 2024 đạt 11.862,72 đồng/m³ đạt 100,12% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 1,09% so với thực hiện năm 2023.

Tiếp tục duy trì thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ với các ngân hàng và các tổ chức thu hộ. Việc mở rộng các kênh thanh toán đã tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền của đơn vị. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác như phần mềm Wasspro, phần mềm đọc số hỗ trợ công tác đọc chỉ số nước ngoài hiện trường...

c) Chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch

Với nhiệm vụ cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố Thủ Đức, ý thức được đây là một nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng. Đứng trước nhiệm vụ được giao, Công ty đã quyết liệt trong việc triển khai thực hiện bằng nhiều biện pháp. Thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, tập trung thi công hoàn tất, nhanh chóng đưa vào sử dụng, ưu tiên cho công tác gắn đồng hồ nước để người dân có nước sạch sử dụng. Ở những khu vực chưa thể phát triển mạng lưới cấp nước, Công ty đã có nhiều giải pháp đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục như lắp đặt các bồn chứa nước để cung cấp nước sạch hoặc gắn đồng hồ tổng.

Công ty luôn chủ động phối hợp với chính quyền địa phương thống kê các hộ dân có nhu cầu được sử dụng nước sạch, các hẻm, đường chưa có tuyến ống cấp nước để lên phương án phát triển mạng lưới đảm bảo nhu cầu sử dụng nước của người dân, bên cạnh đó thực hiện phong trào hướng đến anh, chị, em công nhân, sinh viên là người nhập cư hiện đang tạm trú trên địa bàn quản lý, kêu gọi, vận động chủ nhà trọ đăng ký định mức nước nhằm giảm bớt gánh nặng cho người nhập cư hiện tạm trú trong khu vực.

Với sự quyết tâm, chỉ đạo thực hiện bằng nhiều biện pháp của lãnh đạo, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân lao động Công ty tiếp tục giữ vững tỷ lệ 100% hộ dân được sử dụng nước sạch.

d) Công tác giảm nước thất thoát thất thu

▪ Công tác phân vùng tách mạng, quản lý nguồn và hệ thống

Trong năm 2024, Công ty đã đưa vào vận hành là 133 DMA, trong đó từ đầu năm 2024 đến nay đã có 20 DMA mới được đưa vào hoạt động và triển khai công tác giảm thất thoát nước.

Phối hợp Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch kiểm tra, giám sát thực hiện công tác thay đồng hồ tổng định kỳ, tính toán sản lượng tiêu thụ trung bình đối với đồng hồ gặp sự cố, đảm bảo tính đúng tính đủ lượng mua bán sỉ qua đồng hồ tổng hàng tháng. Điều tiết mạng lưới, tăng áp lực tuyến truyền tải cấp 2, đồng thời Công ty rà soát, đề xuất lắp đặt bổ sung các tuyến ống truyền tải cấp 2 trên địa bàn nhằm cải thiện áp lực cho Khu vực 2 (Quận 9 cũ) nói riêng, Thành phố Thủ Đức nói chung.

▪ Công tác giám sát địa bàn, xây dựng cơ sở dữ liệu GIS

Hoàn thành cập nhật hồ sơ hoàn công các công trình, đảm bảo cập nhật đầy đủ thông tin các tuyến ống, công trình mới theo tiến độ vào cơ sở dữ liệu THUDUCGIS.

Hiện nay, trên địa bàn quản lý của Công ty, tốc độ đô thị hóa rất nhanh, các công trình hạ tầng với quy mô lớn gây ảnh hưởng không nhỏ đến hệ thống mạng lưới cấp nước. Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động tăng cường công tác giám sát, theo dõi và xử lý kịp thời nhằm đảm bảo công tác thi công lắp đặt và sửa chữa đúng kỹ thuật; phát hiện và ngăn chặn, kịp thời các sự cố xì bể do việc thi công các công trình ngầm khác gây ra. Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện lập biên bản hiện trường các trường hợp gây xì bể trên mạng lưới cấp nước của công ty, truy thu 35.196 m³.

▪ Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật vào hoạt động giảm thất thoát nước

Ứng dụng mô hình thủy lực để phân tích hiện trạng vận hành DMA, quy hoạch lại vùng áp lực và xây dựng phương án điều phối áp lực mạng lưới các khu vực.

Thực hiện nâng cấp phần mềm trang web Waternet quản lý áp lực online và APP xem qua điện thoại đồng thời tích hợp Logger các trạm giám sát chất lượng nước trên mạng lưới cấp nước.

Triển khai kế hoạch và hoàn thành việc xây dựng DMA thông minh tại khu dân cư thuộc dự án Sài Gòn Mystery, Phường Bình Trưng Tây, Khu vực 1, TP. Thủ Đức.

Trong năm 2024, Tỷ lệ thất thoát nước theo sản lượng mua bán sỉ của Công ty năm 2024 là 10,14% cao hơn 1,23% tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 và thấp hơn 2,36% so với kế hoạch Tổng Công ty giao 12,5%.

4. Những tiến bộ đã đạt được

- Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Triển khai nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác giảm nước thất thoát.
- Không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện nhiệm vụ xã hội cũng là nhiệm vụ chính trị là nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn.
- Doanh thu năm sau đều tăng so với năm trước.
- Trang thiết bị kỹ thuật được cải tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng lưới cấp nước; có động thái tích cực, hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu.
- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giải quyết nhanh chóng yêu cầu của khách hàng ...

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ 2024/2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	184.060	173.704	94,37%	39,47%	30,79%
Tài sản dài hạn	282.315	390.393	138,28%	60,53%	69,21%
Tổng tài sản	466.375	564.097	120,95%	100,00%	100,00%

Trong năm 2024, tổng tài sản của Công ty đạt 466,375 tỷ đồng, tương đương tăng 0,97% so với tổng tài sản năm 2023. Tổng tài sản tăng 97,72 tỷ đồng chủ yếu tăng do tài sản dài hạn tăng 108,08 tỷ đồng, chủ yếu do tăng do tài sản cố định tăng 66,85 tỷ đồng, chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 41,65 tỷ đồng do Công ty mở rộng đầu tư xây dựng phát triển hệ thống đường ống cấp nước trong địa bàn do Công ty quản lý và đầu tư mua sắm tài sản liên quan đến việc áp dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào hoạt động cấp nước và giảm thất thoát nước. Ngược lại, tài sản ngắn hạn giảm 10,36 tỷ đồng, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền giảm 22,99 tỷ đồng do Công ty phải thanh toán cho các khoản mua sắm tài sản trong năm, chia trả cổ tức (*từ lợi nhuận năm 2023 với tỷ*

lệ 14% và lợi nhuận còn lại chưa phân phối của những năm trước với tỷ lệ 20%), nộp bổ sung thuế TNDN năm 2023 theo thực hiện kiến nghị Kiểm toán nhà nước theo Thông báo số 25/TB-Khu vực IV ngày 11/11/2024 về kết quả kiểm toán tại đơn vị và thanh toán các khoản chi phí mua sỉ nước sạch giữa Công ty và Tổng Công ty vào thời điểm (sau cổ phần hóa) chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) và tại thời điểm mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng (21/07/2011) với số tiền 11,69 tỷ đồng.

Ảnh hưởng của các biến động nêu trên nên cơ cấu tài sản của Công ty cũng có sự thay đổi rõ rệt. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn đến thời điểm 31/12/2024 lần lượt là 30,79% và 69,21%.

2. Tình hình nợ phải trả

2.1. Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Chỉ tiêu	Năm 2023 trình bày lại (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	TH 2024/ 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	216.700	287.480	132,66%	92,53%	89,37%
Nợ dài hạn	17.499	34.208	195,48%	7,47%	10,63%
Tổng nợ phải trả	234.199	321.688	137,36%	100,00%	100,00%

Trong năm 2024, Nợ phải trả ngắn hạn của Công ty tăng mức trung bình lên 70,78 tỷ (+32,66%) so với năm 2023. Dư nợ thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước tăng lên 83,02 tỷ đồng do Công ty tạm hoãn nộp khoản tiền giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải vào tài khoản của Cục thuế TP. HCM và chờ sự hướng dẫn kê khai, nộp ngân sách của các Cơ quan Ban Ngành. Ngoài ra, nợ phải trả dài hạn tăng 16,71 tỷ đồng (+95,48%) so với năm 2023, nguyên nhân do Công ty mở rộng đầu tư xây dựng phát triển hệ thống đường ống cấp nước trong địa bàn do Công ty quản lý.

2.2. Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng đến chênh lệch của tỷ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Năm 2024, Công ty không có nợ phải trả quá hạn, một số khoản nợ chưa thanh toán do nhà cung cấp chưa làm thủ tục đề nghị thanh toán.

III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty đã tiến hành cải cách các chính sách của Ban quản lý đối với cán bộ công nhân viên trong tổ chức, cụ thể như sau:

▪ Về công tác nhân sự

Thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng, ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự, xem chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, then chốt hàng đầu để tìm kiếm nhân sự đáp ứng yêu cầu công tác của từng bộ phận, đảm bảo nhân sự được sắp xếp, bố trí công tác hợp lý, tránh lãng phí, Công ty xem xét, chú trọng

ngay từ khâu tuyển dụng trên cơ sở định biên lao động để bố trí công tác. Việc xét nâng bậc lương tại các bộ phận cũng được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

▪ Về công tác đào tạo

Với mục tiêu nâng cao tay nghề, nâng cao nghiệp vụ công tác, năng suất làm việc của người lao động để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị tại đơn vị, Công ty luôn chú trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Cử cán bộ, người lao động tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các lớp tuyên truyền về pháp luật và bồi dưỡng thi nâng bậc năm 2024.

Trong năm 2024, Tổ chức 32 lớp/đợt đào tạo cho hơn 624 lượt CB.CNLD tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, kỹ năng làm việc, đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, 13 đợt học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, kỹ năng làm việc cho cán bộ công nhân lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty (08 đợt trong nước và 05 đợt nước ngoài).

▪ Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt, Ban lãnh đạo Công ty, Cán bộ quản lý tại các phòng chức năng đã không ngừng đổi mới cũng như thay đổi lề lối làm việc, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, thủ tục cấp nước, được hoàn thiện hơn, đơn giản hóa trong công tác cải cách hành chính nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

Triển khai mô hình “Một cửa liên thông” tập trung tất cả các khâu tiếp khách hàng về một đầu mối, bố trí nhân sự thạo việc, có kinh nghiệm, giao tiếp và ứng xử tốt, giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của khách hàng được thuận lợi và nhanh chóng, giúp nâng cao trách nhiệm và kỹ năng của bộ phận tiếp khách hàng, đổi mới cách làm cũ, tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các phòng chức năng tạo điều kiện giải quyết các nhiệm vụ có hiệu quả và chất lượng.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên các mặt công tác. Đến nay, các hồ sơ trình ký, công văn đi đến, bên ngoài và nội bộ đã có thể xử lý trên văn phòng điện tử. Qua đó tiết kiệm được thời gian giải quyết công việc, văn phòng điện tử đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý hồ sơ tài liệu của Công ty một cách đồng bộ, tăng hiệu suất công việc, tiết giảm được thời gian luân chuyển văn bản, hồ sơ, gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên dữ liệu chung.

▪ Về công tác hành chính – quản trị

Công tác văn thư, lưu trữ thực hiện theo quy định. Quan tâm và cải thiện điều kiện làm việc, chú trọng công tác vệ sinh công sở, tạo điều kiện làm việc tốt nhất để người lao động yên tâm công tác như sửa chữa, trang bị thêm tiện nghi nhà vệ sinh, gắn thêm quạt hút, máy điều hòa nhiệt độ tại các phòng làm việc, phòng lưu trữ hồ sơ, phòng trực sửa bể, tận dụng bố trí mặt bằng làm nơi tập kết vật tư phục vụ công tác thi công...

Chú trọng việc đảm bảo an ninh trật tự và an toàn phòng chống cháy nổ, trang bị xe đẩy chữa cháy; thường xuyên kiểm tra dụng cụ, phương tiện chữa cháy, kiểm định an toàn hệ thống chống sét, nạp bình chữa cháy theo quy định; tổ chức tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức phòng cháy chữa cháy cho thành viên đội phòng cháy chữa cháy cơ sở.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức ngoài việc kinh doanh mang lại hiệu quả cho Công ty còn phải thực hiện nhiệm vụ chính trị là cung cấp nước sạch, góp phần cải thiện đời sống an sinh xã hội cho người dân.

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả đạt được trong năm 2024, Công ty định hướng kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo và nâng cao thu nhập, chăm lo đời sống tinh thần của CBCNV.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước. Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch.
- Tỷ lệ nước thất thoát thất thu ở mức bình quân: 11,20%.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính năm 2025

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2025
A Sản xuất kinh doanh			
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	m ³	114.500.000
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	tr. đồng	1.368.275
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100,00
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,20
B Tài chính			
1	Tổng doanh thu	tr. đồng	1.379.925
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	72.507
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	58.006
4	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq	%	23,07
4.1	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq (theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	38,67

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2025
5	Cổ tức	%	12,00
C	Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát		
1	Quỹ tiền lương	tr. đồng	3.326,40
2	Thù lao HĐQT/BKS (không chuyên trách)	tr. đồng	696,00

Kế hoạch kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính năm 2025 sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

3. Biện pháp thực hiện

a) Công tác điều hành và tổ chức

- Tăng cường chỉ đạo tập trung thống nhất, nâng cao năng lực bộ máy điều hành và quản lý của Công ty theo hướng phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo sự đoàn kết, đảm bảo sự hài hoà giữa lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân để gắn kết mọi người cùng hành động vì mục tiêu chung là phát triển doanh nghiệp một cách bền vững.
- Tiếp tục công tác xây dựng và cải tiến các quy chế làm việc tại các phòng chức năng nhằm phát huy sự liên kết và phối hợp trong toàn Công ty tạo tiền đề cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã đề ra.
- Cải tiến, nâng cao sự phối hợp giữa các phòng chức năng trong xử lý công việc, tiếp tục xây hoàn thiện công tác dịch vụ khách hàng mô hình “một cửa liên thông”, tránh phiền hà cho người dân, nâng cao trách nhiệm và tinh thần phục vụ của bộ phận dịch vụ khách hàng.
- Tiếp tục duy trì và phát triển website Công ty tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể tra cứu thông tin, trao đổi về các dịch vụ cung cấp của Công ty một cách thuận tiện nhất.

b) Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

- Tiếp tục xây dựng, phát triển ứng dụng chăm sóc khách hàng trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty.
- Tuyên truyền, giáo dục, tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, phục vụ khách hàng.
- Xây dựng, đổi mới quy trình một cách khoa học, phù hợp với tình hình thực tế trong việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của khách hàng, tuyệt đối tránh để tồn đọng hồ sơ. Từng phòng chức năng chủ động cải tiến quy trình làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện mô hình “chăm sóc khách hàng” tạo thuận tiện, rút ngắn thời gian giải quyết các yêu cầu của khách hàng.
- Phối hợp với Phòng Quản lý Chất lượng Nước Tổng công ty, Trung tâm Y tế Dự phòng lấy mẫu, kiểm tra chất lượng nước định kỳ.
- Chủ động phối hợp cùng chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng các yêu cầu về cấp nước của nhân dân.

c) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Tập trung đẩy nhanh công tác phát triển mạng lưới, gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng giảm thiểu các giải pháp cấp nước tạm thời bằng xe bồn, cấp nước qua đồng hồ tổng.
- Tập trung công tác dò bể ngầm và kéo giảm lượng nước thất thoát tại các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao, thực hiện rà soát các đồng hồ tổng trên địa bàn, thực hiện kế hoạch kiểm tra thường xuyên, thay pin đồng hồ tổng/ Datalogger kịp thời, đảm bảo các đồng hồ tổng hoạt động ổn định.
- Tiếp tục rà soát và xử lý các trường hợp tiêu thụ = 0 m³ và 1 – 4 m³, hạ cỡ các đồng hồ nước tiêu thụ không phù hợp.
- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý kịp thời và triệt để các trường hợp gian lận trong sử dụng nước, tiêu thụ bất thường, sai giá biểu, ...
- Tiếp tục hoàn thiện Mô hình thủy lực tổng thể mạng lưới cấp nước của Công ty để đánh giá hiện trạng áp lực trên toàn mạng lưới cấp nước nhằm có phương án quy hoạch lại mạng lưới cấp nước theo định hướng phát triển của TP. Thủ Đức.

d) Các chỉ tiêu đầu tư xây dựng

- Chủ động cân đối nguồn vốn thực hiện dự án phát triển mạng lưới cấp nước; Đảm bảo giải quyết 100% các hộ dân được gắn đồng hồ nước ở các khu vực đã có mạng lưới cấp nước.
- Tập trung làm tốt và làm nhanh các hồ sơ dự án ở khâu chuẩn bị đầu tư (báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo khảo sát thiết kế, lập dự toán thi công...) để chuyển nhanh sang bước thực hiện đầu tư.
- Thống kê các khu vực đường ống có tuổi thọ lâu năm, xì bể nhiều lần để đưa vào kế hoạch cải tạo, thay mới. Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, cơ quan chức năng liên quan để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án.
- Chủ động trong công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị ngay trong quý I/2025 để có cơ sở hoàn thành kế hoạch của Công ty. Tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng vật tư trước khi thi công, công tác hậu kiểm để đảm bảo chất lượng thi công công trình.
- Tăng cường công tác quản lý hệ thống van, thường xuyên vận hành thử, bảo trì hệ thống van trên mạng lưới, đặc biệt là các van cô lập mạng lưới. Công tác coi van phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, không để tình trạng khuất lắp van trên mạng lưới, cập nhật code van lên mạng lưới cấp nước và cập nhật dữ liệu van lên ThuDucGIS.

- Tăng cường giám sát công tác thi công các công trình, đảm bảo thi công đúng kỹ thuật, vật tư đạt chất lượng, đảm bảo công tác tái lập cát lót ống, chú trọng công tác sửa bể ống nhánh (thay nguyên ống mới nếu bể lần 2 hoặc có chất liệu không phù hợp, nhằm tránh tái xuất hiện điểm bể). Đảm bảo bít hủy hết nước các tuyến ống cũ trong các công trình cải tạo ống cũ mục trên địa bàn quản lý.
- Tăng cường công tác tuần tra mạng lưới cấp nước, kết hợp địa phương lập biên bản xử lý ngay tại hiện trường các trường hợp gây xì bể và tiến hành sửa bể kịp thời tránh thất thoát.

e) Công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị

- Thực hiện xây dựng quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định.
- Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực.
- Cân đối sử dụng hợp lý và quản lý chặt chẽ nguồn vốn.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.

f) Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý

- Tiếp tục xây dựng phần mềm thống kê, tra cứu số liệu của toàn bộ ứng dụng bao gồm: số liệu sản xuất kinh doanh, số liệu công tác vận hành cấp nước (các công tác thi công: gắn mới, nâng dời đổi cỡ, báo bể, nâng dời đổi cỡ, thay đồng hồ nước...) để phục vụ công tác quản lý điều hành (phiên bản Mobile app).
- Hoàn thiện ứng dụng, hệ thống cổng kết nối API Getway phục vụ kết nối liên thông các phần mềm công nghệ thông tin quản lý nghiệp vụ sản xuất kinh doanh, tích hợp các chức năng của các phần mềm như: App bấm chỉ mã vạch, thay đồng hồ, gắn mới miễn phí, quản lý thu hộ, Wasspro, Hóa đơn điện tử ...
- Tiếp tục nâng cấp, cập nhật các tính năng mới cho các phần mềm hiện hành tại đơn vị.
- Tiếp tục hoàn thiện Mô hình thủy lực tổng thể mạng lưới cấp nước của Công ty để đánh giá hiện trạng áp lực trên toàn mạng lưới cấp nước nhằm có phương án quy hoạch lại mạng lưới cấp nước theo định hướng phát triển của TP. Thủ Đức.

g) Các công tác khác

- Thực hiện chủ trương của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị.
- Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời tích cực hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức phát động.
- Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.
- Thông qua phong trào thi đua, phát hiện các nhân tố tích cực để đào tạo bồi dưỡng giới thiệu cho các Chi bộ.

- Năm 2025, Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức cố gắng tiếp tục cải thiện đời sống cho cán bộ công nhân lao động.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Quản lý nguồn nguyên liệu

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn Thành phố Thủ Đức. Nguồn nước cung cấp được lấy từ Nhà máy nước Thủ Đức là nhà máy có công suất lớn nhất khu vực miền Nam. Chất lượng nước cung cấp luôn tuân thủ các quy định do Nhà nước ban hành. Công tác bảo trì, bảo dưỡng đường ống dẫn nước, đồng hồ nước, ... cũng được thực hiện thường xuyên nhằm hạn chế tối đa lượng nước thất thoát trong quá trình truyền tải nước từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV và từ Nhà máy nước Thủ Đức đến các hộ dân trong khu vực.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng chính được sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là điện năng. Phần lớn nguồn điện phục vụ cho quá trình vận hành các thiết bị khu văn phòng. Tuy nhiên, Công ty chủ trương sử dụng hợp lý nguồn năng lượng này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm điện trong công việc, cũng như trong đời sống.

Tiêu thụ nước

Hoạt động kinh doanh chính của TDW là cấp nước cho khu vực dân cư, chính vì thế Công ty luôn có chính sách khuyến khích cán bộ, công nhân viên thực hiện phương châm “tiết kiệm nước là tiết kiệm nguồn tài nguyên cho quốc gia”.

2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Hàng năm, Công ty thực hiện tổ chức các khoá đào tạo, huấn luyện nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý phù hợp với các cấp quản lý và bộ phận lao động. Thêm vào đó, công tác tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ để tăng cường giao lưu giữa các phòng ban là một phần không thể thiếu giúp nâng cao tinh thần đoàn kết trong Doanh nghiệp.

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng chú trọng đến công tác xã hội, hỗ trợ cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Trong năm qua, Công ty đã tổ chức quyên góp, giúp đỡ người nghèo, người già neo đơn trong khu vực, đồng thời tuyên dương, khen thưởng các em học sinh có thành tích cao trong học tập

PHẦN IV ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của tập thể CB.CNLD và sự chỉ đạo kịp thời của Ban điều hành, năm 2024 Công ty đã hoàn thành kế hoạch được giao.

Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đồng thời cung cấp đầy đủ và kịp thời báo cáo theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ.

Về mặt kinh doanh, Công ty thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng được nâng cao, các mô hình giải pháp đã đi vào hoạt động ổn định, các yêu cầu, kiến nghị của khách hàng được giải quyết thuận lợi và nhanh chóng, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết công việc, giảm thiểu thời gian của khách hàng.

Đánh giá được tầm quan trọng và hiệu quả của Chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; kiểm soát các khu vực có đồng hồ nước tiêu vùng; tăng cường công tác dò tìm và sửa bể; Tiếp tục vận hành trung tâm mạng lưới cấp nước NOC; Ứng dụng mô hình thủy lực để phân tích hiện trạng vận hành DMA, quy hoạch lại vùng áp lực và xây dựng phương án điều phối áp lực mạng lưới; Ứng dụng App quản lý sự cố sửa bể; xây dựng bản đồ giám sát áp lực mạng lưới cấp nước theo thời gian thực, xây dựng hệ thống giám sát xe sự cố, ...

Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Chỉ đạo và giám sát thường xuyên công tác tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;

Hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn.

Về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

Với kết quả đạt được trong năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban giám đốc trong công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.

- Tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong quá trình điều hành công ty.
- Kịp thời triển khai thực hiện các giải pháp tích cực nhằm hoàn thành kế hoạch đề ra, góp phần giải quyết nhu cầu nước sạch của người dân trên địa bàn quản lý
- Duy trì chế độ họp nghiệp vụ định kỳ nghiêm túc và hiệu quả, thể hiện được vai trò chỉ huy và thống nhất trong Ban giám đốc.
- Có những điều chỉnh, thay đổi kịp thời trong công tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy và quản lý công việc hiệu quả.
- Chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong thời gian tới, với quy hoạch phát triển của Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đòi hỏi Công ty phải nỗ lực hơn nữa để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân thành phố; tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Công ty quản lý, cũng như của toàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty cần xác định, khai thác các cơ hội trong từng giai đoạn khó khăn thách thức để phát triển. Phát huy thế mạnh của mô hình cổ phần hóa nhằm góp phần tạo sự chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh; tập trung sắp xếp hoàn thiện bộ máy tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, kết hợp định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.

3.1. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp

Hội đồng quản trị tiếp tục giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động của doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hằng năm.

Phối hợp cùng Ban Kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập trong quá trình điều hành quản lý Công ty nhằm đưa ra các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các rủi ro xảy ra trong hoạt động tài chính.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy trình cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế tại doanh nghiệp để tạo sự chủ động, tính chịu trách nhiệm đi kèm, tăng cường kiểm tra giám sát tính tuân thủ và hiệu quả công việc.

Hoàn thiện, kiện toàn bộ máy tổ chức tinh gọn cho phù hợp với hoạt động của công ty cổ phần và xu thế phát triển trong khu vực.

3.2. Công tác nhân sự

Trọng tâm của kế hoạch nhân sự là chuẩn bị nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu nhân sự cho mục tiêu phát triển công ty.

Đội ngũ nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển doanh nghiệp, để tạo nền tảng vững mạnh thì cần phải đào tạo người lao động nắm được kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện công việc. Muốn xây dựng doanh nghiệp bền vững thì đòi hỏi phải dựa vào nguồn nhân lực chất lượng cao, với kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm dày dặn sẽ thúc đẩy năng suất lao động.

3.3. Công tác khác

Tăng cường công tác dân chủ thông qua các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, giúp người lao động yên tâm công tác và gắn bó với Công ty.

PHẦN V**QUẢN TRỊ CÔNG TY****I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Cơ cấu Hội đồng quản trị tính đến ngày 31/12/2024 như sau:

ÔNG NGUYỄN TÔNG ĐĂNG KHOA - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại diện sở hữu cổ phần	1.083.750 Cổ phần
-------------------------	-------------------

Cổ phần nắm giữ cá nhân	-
-------------------------	---

Tổng cổ phần biểu quyết	1.083.750 Cổ phần
-------------------------	-------------------

Tỷ lệ %	Đại diện 12,75%
---------	-----------------

Ghi chú:	Chuyên trách
----------	--------------

ÔNG NGUYỄN CÔNG MINH**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC**

Đại diện sở hữu cổ phần	1.083.750 Cổ phần
-------------------------	-------------------

Cổ phần nắm giữ cá nhân	800 Cổ phần
-------------------------	-------------

Tổng cổ phần biểu quyết	1.083.750 Cổ phần (đại diện); 800 Cổ phần (sở hữu)
-------------------------	--

Tỷ lệ %	Đại diện 12,75%, sở hữu 0,01%
---------	-------------------------------

Ghi chú:	Điều hành
----------	-----------

ÔNG ĐẶNG ĐỨC HIỀN - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại diện sở hữu cổ phần	1.083.750 Cổ phần
-------------------------	-------------------

Cổ phần nắm giữ cá nhân	-
-------------------------	---

Tổng cổ phần biểu quyết	1.083.750 Cổ phần
-------------------------	-------------------

Tỷ lệ %	Đại diện 12,75%
---------	-----------------

Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác:	- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV; - Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn; - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ quảng trường Quốc tế.
---	--

Ghi chú:	Không điều hành
----------	-----------------

ÔNG LÊ TRỌNG THUẬN **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại diện sở hữu cổ phần	1.083.750 Cổ phần
Cổ phần nắm giữ cá nhân	-
Tổng cổ phần biểu quyết	1.083.750 Cổ phần
Tỷ lệ %	Đại diện 12,75%
Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác:	- Giám đốc Kinh doanh Dịch vụ khách hàng Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV; - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn.
Ghi chú:	Không điều hành

TRƯƠNG KHẮC HOÀNH **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại diện sở hữu cổ phần	-
Cổ phần nắm giữ cá nhân	-
Tổng cổ phần biểu quyết	-
Tỷ lệ %	-
Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác:	- Giám đốc - Công ty TNHH Nước sạch REE. - Thành viên HĐQT các công ty: + Công ty Cổ phần BOO Nước Thủ Đức; + Công ty Cổ phần Đầu tư nước Tân Hiệp; + Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà; + Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa; - Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn.
Ghi chú:	Không điều hành

NGUYỄN ANH TUẤN **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại diện sở hữu cổ phần	-
Cổ phần nắm giữ cá nhân	-
Tổng cổ phần biểu quyết	-
Tỷ lệ %	-
Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác:	- Quản lý phát triển kinh doanh – Công ty TNHH Nước sạch REE - Thành viên HĐQT các công ty: + Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định; + Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè; + Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà; + Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa.
Ghi chú:	Không điều hành

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	03/NQ-CNTĐ-HĐQT	05/02/2024	- Thông qua kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
2	06/NQ-CNTĐ-HĐQT	23/02/2024	- Điều chỉnh Kế hoạch triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
3	08/NQ-CNTĐ-HĐQT	21/3/2024	- Dự thảo BCTC năm 2023 đã kiểm toán; - Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023; - Kế hoạch lao động và Quỹ tiền lương năm 2024; - Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 (trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024); - Kế hoạch tài chính năm 2024 (trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024); - Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023; Đơn giá hợp đồng mua bán sỉ năm 2024 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH một thành viên; - Giao dịch với các bên liên quan năm 2024; - Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2023; - Báo cáo của Bộ phận Kiểm toán nội bộ năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; - Cử đoàn tham dự Triển lãm và Hội thảo ngành nước Úc Ozwater'24; - Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
4	14/NQ-CNTĐ-HĐQT	22/5/2024	- Thông qua Kế hoạch chi trả cổ tức từ lợi nhuận kinh doanh năm 2023 và từ lợi nhuận chưa phân phối các năm trước; - Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY làm đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Ngọc Lành làm Người quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty thay thế Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.
5	19/NQ-CNTĐ-HĐQT	13/6/2024	- Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024; - Sửa đổi, bổ sung Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
6	28/NQ-CNTĐ-HĐQT	10/9/2024	- Chủ trương vay vốn ngân hàng để thực hiện sản xuất kinh doanh; - Báo cáo tài chính Quý II, Báo cáo tài chính giữa niên độ 2024 đã được soát xét; - Điều chỉnh Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024. - Điều chỉnh hệ thống thang bảng lương, nhóm chức danh công việc và Bảng quy định tiêu chuẩn chức danh công việc của Công ty; - Báo cáo của BP. Kiểm toán nội bộ về tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2024; - Đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Anh Tuấn - thành viên Hội đồng quản trị.
7	32/NQ-CNTĐ-HĐQT	16/10/2024	- Lựa chọn ngân hàng cho vay vốn và hạn mức vay vốn thực hiện các dự án đầu tư xây dựng năm 2024; điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đối với các dự án đi vay vốn; - Chủ trương thuê đơn vị tư vấn công bố thông tin bằng tiếng Anh.
8	36/NQ-CNTĐ-HĐQT	11/12/2024	- Kết quả tài chính và Báo cáo tài chính Quý III năm 2024; - Điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm vật tư, thiết bị năm 2024.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập : Không

5. Danh sách các thành viên HĐQT trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

a) Danh sách thành viên tham gia khóa đào tạo về quản trị trong năm 2024

- Nguyễn Thị Ngọc Hạnh – Trưởng Ban kiểm soát.
- Nguyễn Thị Ngọc Lành – Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty.
- Đinh Đức Điền – Trợ ký Chủ tịch HĐQT/ Phó trưởng Phòng Quản lý Dự án
- Phạm Thị Kim Chi – Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính

b) Danh sách các thành viên đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty

- Đặng Đức Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị.
- Nguyễn Thị Ngọc Hạnh – Trưởng Ban kiểm soát.
- Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Nguyên Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty.

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đại diện sở hữu cổ phần	Cổ phần nắm giữ cá nhân	Tổng CP biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Trưởng ban chuyên trách	-	-	-	-
2	Trương Quế Hương	Thành viên	-	-	-	-
3	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	-	-	-	-
4	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên	-	-	-	-

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Quy chế Quản trị của Công ty, Ban Kiểm soát đã xây dựng và triển khai Chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành về việc thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ Đông và hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 như sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch Tài chính năm 2024;
- Đề xuất Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty;
- Giám sát việc chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm;
- Xem xét tính phù hợp các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, các Quyết định của Ban Giám đốc trong công tác quản lý.
- Thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo Tài chính quý, năm của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của Cổ đông.
- Giám sát việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ; Thực hiện chia cổ tức cho Cổ đông.

- Tham dự các phiên họp Hội đồng Quản trị, qua đó nắm bắt thông tin kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.
- Tổ chức các phiên họp định kỳ của Ban Kiểm soát theo đúng quy định để soát xét, đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tham gia tập huấn, cập nhật thường xuyên nghiệp vụ chuyên môn và chính sách pháp luật có liên quan để phục vụ tốt công tác.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức các phiên họp để thông qua tài liệu trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024; xem xét, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Báo cáo Tài chính bán niên 2024 đã soát xét, Báo cáo Tài chính quý III và lũy kế 9 tháng đầu năm của Công ty. Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát còn tham dự các cuộc họp theo Thư mời của Hội đồng Quản trị Công ty.

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đều tham dự họp đầy đủ, nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

Stt	Biên bản họp	Ngày họp	Nội dung họp
1	01/BB-BKS	19/3/2024	- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023; Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty. - Thông qua Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024; Xem xét các tài liệu chuẩn bị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. - Đề xuất Danh sách tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty.
2	02/BB-BKS	16/8/2024	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và Thẩm định Báo cáo Tài chính bán niên 2024 đã được soát xét của Công ty.
3	03/BB-BKS	04/11/2024	Đánh giá Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Tài chính Quý III và lũy kế 9 tháng đầu năm 2024 của Công ty.

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Ghi chú
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa	Chủ tịch HĐQT	688.367.192	-	79.457.204	
2	Nguyễn Công Minh	TV.HĐQT kiêm GD	622.876.842	96.000.000	71.831.280	
3	Đặng Đức Hiền	Thành viên	-	96.000.000	-	
4	Trương Khắc Hoành	Thành viên	-	96.000.000	-	
5	Lê Trọng Thuần	Thành viên	-	96.000.000	-	
6	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	-	96.000.000	-	
II. BAN KIỂM SOÁT						
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Trưởng ban	573.365.962	-	64.697.352	
2	Trương Quế Hương	Trưởng ban	-	72.000.000	-	
3	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên	-	72.000.000	-	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	-	72.000.000	-	
III. BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Phạm Huỳnh Bá Đạt	Phó GD	591.187.961	-	68.141.317	
2	Trần Hưng Thành	Phó GD	533.621.579	-	40.318.639	
3	Nguyễn Công Thành	Phó GD	526.343.427	-	37.740.122	
4	Nguyễn Thị Thùy Linh	Phó GD	35.759.515	-	26.957.230	Miễn nhiệm ngày 01/6/2023
5	Cao Hữu Lộc	Kế toán trưởng	545.212.809	-	61.499.384	

2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan: Không.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mối quan hệ liên quan	Cổ đông lớn nắm giữ 51% (Cổ đông Nhà nước) - Công ty mẹ	
Số giấy NSH	0301129367, Ngày cấp: 20/09/2010. Nơi cấp: Sở KHĐT TP. HCM	
Địa chỉ trụ sở chính	01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	
Thời điểm giao dịch	Năm 2024	
Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2024	
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Mua bán sỉ nước sạch	847.289.049.393 đồng
	Đào tạo	75.713.740 đồng
	Thuê tài sản hoạt động	9.373.318.450 đồng
	Chi cổ tức	14.739.000.000 đồng
	Truyền thông; đào tạo	212.263.636 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Mối quan hệ liên quan	Cùng công ty mẹ (TCT Cấp nước Sài Gòn)	
Số giấy NSH	0304789298. Ngày cấp: 02/01/2007. Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM	
Địa chỉ trụ sở chính	1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	
Thời điểm giao dịch	Năm 2024	
Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	08/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 21/3/2024	
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Mua nước uống đóng chai	125.124.908 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC

Mối quan hệ liên quan	Cùng công ty mẹ (TCT Cấp nước Sài Gòn)	
Số giấy NSH	0304772551. Ngày cấp: 03/01/2007. Nơi cấp: Sở KHĐT – TP. HCM	
Địa chỉ trụ sở chính	C12 Ấp Thống Nhất 1, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, TP.HCM	
Thời điểm giao dịch	Năm 2024	
Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	08/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 21/3/2024	
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Sửa chữa, tân trang; kiểm định đồng hồ nước	165.000.000 đồng

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

Mối quan hệ liên quan	Cùng công ty mẹ (TCT Cấp nước Sài Gòn)	
Số giấy NSH	0300475734. Ngày cấp: 13/10/2010. Nơi cấp: Sở KHĐT TP. HCM	
Địa chỉ trụ sở chính	Số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	
Thời điểm giao dịch	Năm 2024	
Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	08/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 21/3/2024	
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thi công xây lắp công trình cấp nước (Cải tạo, nâng cấp ống mục, ống sâu DMA)	9.424.241.131 đồng
	Doanh thu từ bán nước sạch	154.383.658 đồng
	Vật tư sửa bể	6.004.293 đồng

CÔNG TY TNHH NƯỚC SẠCH REE

Mối quan hệ liên quan	Cổ đông	
Số giấy NSH	0312491547. Ngày cấp: 04/10/2013. Nơi cấp: Sở KHĐT TP. HCM	
Địa chỉ trụ sở chính	364 Cộng Hòa, P.13, Quận Tân Bình, TP.HCM	
Thời điểm giao dịch	Năm 2024	
Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2024	
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Chi cổ tức	12.766.048.000 đồng

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức luôn tuân thủ và thực hiện đúng quy định pháp luật về việc thực hiện và công bố thông tin. Đồng thời, luôn xem xét các thông lệ và điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị công ty cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.

PHẦN VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2024.

▪ Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính 2024 được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UH và toàn văn được công bố chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty, tại địa chỉ: www.thuducwater.vn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2025

Nơi nhận:

- SGDCK TP. HCM;
- HĐQT; BKS;
- BGĐ;
- Lưu: VT.HĐQT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Minh